|  |  |
| --- | --- |
| HỘI CÁC TRƯỜNG THPT CHUYÊN  VÙNG DH&ĐB BẮC BỘ  Description: LOGO CUA HOI DHBB  **HƯỚNG DẪN CHẤM**  *(Hướng dẫn chấm gồm 04 trang)* | **KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI**  **LẦN THỨ XIV, NĂM 2023**  **HƯỚNG DẪN CHẤM MÔN: ĐỊA LÍ - LỚP 11** |

**A. Hướng dẫn chung**

- Chấm theo biểu điểm đã được thống nhất của ban tổ chức.

- Nội dung có thang điểm lớn, giám khảo chia nhỏ tiếp tới 0,25 điểm và không làm tròn điểm toàn bài.

- Chỉ cho điểm tối đa khi học sinh trả lời đúng, đủ ý và diễn đạt tốt.

- Thí sinh có cách diễn đạt khác so với đáp án, song vẫn đúng bản chất yêu cầu câu hỏi, vẫn cho đủ điểm ý đó.

**B. Hướng dẫn và biểu điểm chấm**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **Ý** | **Nội dung chính cần đạt** | **Điểm** |
| **Câu I** *(3,0 điểm)* | **1** | **Giải thích sự chênh lệch thời gian giữa hai mùa nóng, lạnh ở hai bán cầu trong năm. Tại sao chênh lệch nhiệt độ theo mùa ở vùng nhiệt đới nhỏ hơn vùng ôn đới?** | **1,50** |
|  | *- Giải thích sự chênh lệch thời gian giữa hai mùa nóng, lạnh ở hai bán cầu.*  + Ở bán cầu Bắc: mùa nóng dài hơn mùa lạnh. Ở bán cầu Nam ngược lại (*dẫn chứng*).  + Do Trái Đất chuyển động tịnh tiến xung quanh Mặt Trời trên quĩ đạo hình elip, khoảng cách từ Trái Đất tới Mặt Trời khác nhau, nên lực hút của Mặt Trời khác nhau, làm tốc độ và thời gian chuyển động của Trái Đất trên quĩ đạo thay đổi, dẫn đến sự chênh lệch thời gian giữa hai mùa nóng, lạnh ở hai bán cầu.  + Bán cầu Bắc: viễn nhật; lực hút của Mặt Trời; vận tốc,…*(diễn giải)*.  + Bán cầu Nam:cận nhật; lực hút của Mặt Trời; vận tốc,…*(diễn giải)*.  *- Tại sao sự chênh lệch nhiệt độ theo mùa ở vùng nhiệt đới nhỏ hơn vùng ôn đới?*  + Vùng nhiệt đới: do vị trí gần xích đạo, ở vĩ độ thấp hơn nên chênh lệch góc nhập xạ, thời gian chiếu sáng giữa mùa hạ và mùa đông nhỏ hơn vùng ôn đới.  + Vùng ôn đới: do vị trí xa xích đạo hơn; ở vĩ độ trung bình nên chênh lệch góc nhập xạ, thời gian chiếu sáng giữa mùa hạ và mùa đông lớn hơn vùng nhiệt đới. | 0,25  0,25  0,25  0,25  0,25  0,25 |
| **2** | **Tại sao có sự khác nhau về kiểu thảm thực vật ở khu vực ôn đới và cận nhiệt đới?** | **1,50** |
|  | \* *Kể tên* các kiểu thảm thực vật ở khu vực ôn đới và cận nhiệt đới…  *\* Giải thích*:  - Khí hậu là nhân tố quyết định sự phát triển và phân bố của sinh vật. Sự khác nhau về khí hậu (nhiệt, ẩm,…) dẫn đến sự khác nhau về kiểu thảm thực vật ở hai khu vực *(diễn giải).*  - Tương ứng với mỗi đới khí hậu có các kiểu thảm thực vật tiêu biểu *(diễn giải).*  + *Khu vực ôn đới*: các kiểu khí hậu - các kiểu thảm thực vật tương ứng *(diễn giải).*  + *Khu vực cận nhiệt đới*: các kiểu khí hậu - các kiểu thảm thực vật tương ứng *(diễn giải).*  *-* Nguyên nhân khác: đất; địa hình,… *(diễn giải).* | 0,25  0,50  0,25  0,25  0,25 |
| **Câu II** *(2,0 điểm)* | **1** | **Vì sao các đô thị có ngành nội thương phát triển hơn nông thôn?** | **1,00** |
|  | - *Các* *đô thị có ngành nội thương phát triển hơn* *do:*  + Trình độ phát triển kinh tế cao hơn, cơ cấu ngành đa dạng, nhu cầu trao đổi hàng hóa, dịch vụ lớn,...  + Dân cư tập trung, mức sống cao hơn, các nhu cầu phần lớn được đáp ứng từ bên ngoài.  + Cơ sở vật chất kĩ thuật đồng bộ, cơ sở hạ tầng phát triển nên việc trao đổi hàng hóa thuận lợi hơn,...  - *Vùng nông thôn nội thương kém phát triển hơn do*: kinh tế kém phát triển hơn, nông nghiệp là chủ yếu, mức sống thấp hơn,… | 0,25  0,25  0,25  0,25 |
| **2** | **Phân tích tác động của đầu tư nước ngoài đến việc phát triển kinh tế - xã hội của các nước đang phát triển.** | **1,00** |
|  | *\* Khái quát*: Đầu tư nước ngoài gồm: vốn, khoa học kĩ thuật - công nghệ,... Hiện trạng phát triển kinh tế - xã hội của các nước đang phát triển,…  *\* Tác động:*  + Tích cực:  + Kinh tế: đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng, chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa,…  + Xã hội: tạo việc làm, tăng thu nhập, nâng cao chất lượng cuộc sống,…  - Tiêu cực: gia tăng sự phụ thuộc, vấn đề môi trường,… | 0,25  0,25  0,25  0,25 |
| **Câu III**  *(3,0 điểm)* | **1** | **Phân tích tác động của địa hình đến sinh vật nước ta.** | **1,50** |
|  | *\* Độ cao:*  - Địa hình chủ yếu là đồi núi thấp, bảo toàn tính chất nhiệt đới của sinh vật nước ta. Do sự thay đổi nhiệt, ẩm,… theo độ cao địa hình làm sinh vật ở nước ta phân hóa thành 3 đai cao.  + Đai nhiệt đới gió mùa: gồm các hệ sinh thái nhiệt đới (hệ sinh thái rừng nhiệt đới ẩm lá rộng thường xanh; hệ sinh thái rừng nhiệt đới gió mùa,…)  + Đai cận nhiệt đới gió mùa  . Từ 600 - 700m đến 1600 -1700m: hệ sinh thái rừng cận nhiệt đới lá rộng và lá kim, trong rừng xuất hiện các loài chim, thú cận nhiệt phương Bắc,…  . Trên 1600 -1700m: rừng phát triển kém, đơn giản về thành phần loài; rêu, địa y phủ kín thân, cành cây,…  + Đai ôn đới gió mùa trên núi: có các loài thực vật ôn đới như đỗ quyên, lãnh sam,…  \* *Trên một số dạng địa hình hình thành các hệ sinh thái đặc biệt*: rừng thường xanh trên đá vôi, rừng ngập mặn trên đất mặn ven biển, rừng tràm trên đất phèn,…  *\* Hướng địa hình, hướng sườn:* Địa hình kết hợp với gió mùa tạo ra sự phân hóa sinh vật theo chiều Đông- Tây (Đông Bắc- Tây Bắc, Đông Trường Sơn- Tây Nguyên,…) | 0,25  0,25  0,25  0,25  0,25  0,25 |
| **2** | **Tại sao vào mùa đông miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ có hiện tượng mưa phùn điển hình và diễn biến thời tiết thất thường nhất nước ta?** | **1,50** |
|  | - *Hiện tượng mưa phùn điển hình nhất do tác động của vị trí, gió mùa Đông Bắc và địa hình*  + Vào cuối mùa đông, gió mùa Đông Bắc di chuyển lệch đông, đi qua biển, bổ sung hơi ẩm gây ra kiểu thời tiết lạnh ẩm, có mưa phùn.  + Nguyên nhân khác: Địa hình thấp dần ra biển nên hơi ẩm của biển ảnh hưởng vào sâu trong đất liền, nhất là các tỉnh duyên hải; vị trí địa lí đón gió mùa Đông Bắc,...  *- Thời tiết diễn biến thất thường nhất do hoạt động của hoàn lưu khí quyển phức tạp nhất.*  + Ảnh hưởng sâu sắc nhất của gió mùa Đông Bắc có tính chất lạnh khô, thổi theo từng đợt, không liên tục...  + Tác động của frông lạnh với tần suất lớn nhất nước ta làm thay đổi đột ngột nhiệt độ và gây mưa trong mùa đông.  + Ngoài ra, ảnh hưởng của Tín phong bán cầu Bắc hoạt động mạnh lên mỗi khi gió mùa Đông Bắc suy yếu làm thời tiết thay đổi nhanh chóng. | 0,50  0,25  0,25  0,25  0,25 |
| **Câu IV** *(3,0 điểm)* | **1** | **Giải thích sự khác nhau về địa hình của miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ với miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ.** | **1,50** |
|  | *- Về độ cao và độ dốc*:  + Miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ lớn hơn do thuộc địa máng Việt – Lào, vận động Tân kiến tạo nâng lên mạnh.  + Miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ nhỏ hơn do nằm rìa khối nền Hoa Nam, vận động nâng lên yếu.  *- Về hướng núi*:  + Miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ hướng núi tây bắc – đông nam do khối nền cổ Hoàng Liên Sơn, sông Mã,… qui định.  + Miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ hướng núi vòng cung do khối vòm sông Chảy,… quy định.  *- Địa hình đồng bằng*:  + Miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ: *đồng bằng nhỏ hẹp* do hình thành trên thềm lục địa  hẹp, biển sâu, phù sa sông ít.  + Miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ *đồng bằng rộng* do hình thành trên thềm lục địa nông,  rộng, phù sa sông nhiều. | 0,25  0,25  0,25  0,25  0,25  0,25 |
| **2** | **Phân tích sự khác nhau về chế độ lũ của sông ngòi Bắc Bộ, Trung Bộ và Nam Bộ.** | **1,50** |
|  | *- Sông ngòi Bắc Bộ**(tiêu biểu là hệ thống sông Hồng):*  + Mùa lũ vào mùa hạ (VI – X), trùng với thời gian mùa mưa (V – X). Đỉnh lũ là tháng VIII do trùng với đỉnh mưa.  + Lũ tập trung nhanh và kéo dài, do các sông có dạng nan quạt *(dẫn chứng).* | 0,5 |
| *- Sông ngòi Trung Bộ (tiêu biểu là các hệ thống ở Duyên hải Miền Trung):*  + Mùa lũ lệch vào thu – đông (IX – XII), trùng với thời gian mùa mưa (VIII – I). Đỉnh lũ là tháng XI do trùng với đỉnh mưa.  + Lũ lên nhanh và đột ngột do sông ngắn, dốc; lưu vực nhỏ và độc lập. | 0,5 |
| *- Sông ngòi Nam Bộ**(tiêu biểu là hệ thống sông Mê Công thuộc Việt Nam: sông Tiền- sông Hậu ):*  + Mùa lũ từ (VII – XI), trùng với thời gian mùa mưa (V – XI). Đỉnh lũ là tháng IX, X, trùng với đỉnh mưa.  + Lũ điều hòa hơn do lòng sông rộng, dạng lông chim, điều hòa nước bởi Biển Hồ (Campuchia). | 0,5 |
| **Câu V**  *(3,0 điểm)* | **1** | **So sánh sự phân bố dân tộc giữa vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ với Tây Nguyên.** | **1,50** |
|  | *- Giống nhau:*  + Cả 2 cùng đều tập trung nhiều dân tộc *(dẫn chứng).*  + Là địa bàn cư trú chủ yếu của các dân tộc ít người; các dân tộc phân bố đan xen.  *- Khác nhau:*  + Trung du và miền núi Bắc Bộ có thành phần dân tộc đa dạng hơn *(dẫn chứng).*  + Phân bố dân tộc ở Trung du và miền núi Bắc Bộ phức tạp hơn, khác nhau giữa Đông Bắc – Tây Bắc, theo độ cao…(*dẫn chứng).*  + Các dân tộc ở Tây Nguyên phân bố tập trung hơn *(dẫn chứng).* | 0,25  0,25  0,25  0,5  0,25 |
| **2** | **Phân tích ảnh hưởng của chuyển dịch cơ cấu kinh tế đến vấn đề việc làm ở nước ta.** | **1,50** |
| *- Chuyển dịch cơ cấu kinh tế:*  + Theo ngành; theo thành phần kinh tế *(dẫn chứng).*  + Theo lãnh thổ *(dẫn chứng)*; tuy nhiên tốc độ chuyển dịch còn chậm.  - *Ảnh hưởng đến việc làm:*  + Làm cho cơ cấu lao động có việc làm phân theo các khu vực kinh tế có sự chuyển dịch tích cực *(dẫn chứng).*  + Góp phần tạo việc làm và nâng cao năng suất lao động xã hội *(diễn giải).*  + Làm giảm tỉ lệ thất nghiệp ở thành thị và thiếu việc làm ở nông thôn *(diễn giải).*  + Chuyển dịch cơ cấu kinh tế còn chậm, khả năng tạo việc làm mới còn hạn chế nên việc làm là vấn đề kinh tế - xã hội gay gắt. | 0,25  0,25  0,25  0,25  0,25  0,25 |
| **Câu VI**  *(3,0 điểm)* | **1** | **Phân tích nguyên nhân dẫn đến sự chuyển dịch cơ cấu nền kinh tế. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế có ý nghĩa như thế nào đối với sự phát triển kinh tế - xã hội nước ta?** | **1,50** |
|  | - *Biểu hiện*: chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế, thành phần và lãnh thổ kinh tế *(dẫn chứng).*  *- Nguyên nhân:*  + Cơ cấu kinh tế theo ngành chuyển dịch do đường lối Đổi mới, quá trình công nghiệp hóa,…  + Cơ cấu thành phần kinh tế chuyển dịch do đường lối phát triển kinh tế nhiều thành phần, cơ chế thị trường, mở cửa hội nhập,…  + Cơ cấu lãnh thổ kinh tế thay đổi do đẩy mạnh sự phân công lao động theo lãnh thổ, phát triển sản xuất hàng hóa,...  *- Ý nghĩa*:  + Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, đẩy mạnh phân công lao động,...  + Tạo việc làm, nâng cao chất lượng cuộc sống; khai thác hiệu quả các thế mạnh,… | 0,25  0,25    0,25  0,25  0,25  0,25 |
| **2** | **Tại sao nói sự phát triển của ngành chăn nuôi sẽ góp phần tạo nên nền nông nghiệp bền vững ở nước ta.** | **1,50** |
|  | *\* Nông nghiệp bền vững*: là sự kết hợp hài hòa giữa các ngành trong sản xuất nông nghiệp nhằm đem lại hiệu quả cao về các mặt kinh tế - xã hội và tài nguyên môi trường.  \* *Phát triển ngành chăn nuôi ta sẽ góp phần tạo nên nền nông nghiệp bền vững* vì:  - Thúc đẩy các ngành nông nghiệp phát triển:  + Chăn nuôi sẽ thúc đẩy ngành trồng trọt phát triển thông qua việc sử dụng hoa màu lương thực; cung cấp sức kéo, phân bón cho trồng trọt *(diễn giải).*  + Thúc đẩy ngành thủy sản và dịch vụ nông nghiệp phát triển thông qua tận dụng phụ phẩm; cung ứng vật tư, giống vật nuôi, vốn,…*(diễn giải).*  + Tạo các mặt hàng xuất khẩu có giá trị, tăng nguồn thu ngoại tệ, góp phần đa dạng hoá sản phẩm và chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp *(diễn giải).*  - Về xã hội: tạo việc làm, thu nhập,… *(diễn giải).*  - Về tài nguyên, môi trường: khai thác, sử dụng hợp lí hơn tài nguyên nông nghiệp, góp phần bảo vệ môi trường,… | 0,25  0,25  0,25  0,25  0,25  0,25 |
| **Câu VII** *(3,0 điểm)* | **1** | **Nhận xét và giải thích** | **2,50** |
|  | *\* Về tình hình sản xuất:*  *- Diện tích:*  + Diện tích lúa gạo: giảm *(dẫn chứng),* do chuyển đổi mục đích sử dụng đất, chuyển đổi cơ cấu cây trồng,...  + Diện tích cà phê: tăng *(dẫn chứng)*, do khai thác hiệu quả thế mạnh của các vùng chuyên canh (Tây Nguyên, Đông Nam Bộ…), thị trường tiêu thụ mở rộng,…  *- Sản lượng:*  + Lúa gạo: tăng *(dẫn chứng)*, do năng suất tăng, sử dụng giống mới,…  + Cà phê: tăng *(dẫn chứng)*, do mở rộng diện tích gieo trồng, diện tích cho sản phẩm tăng,...  *- Năng suất:*  + Lúa gạo: tăng *(dẫn chứng)*, do áp dụng các biện pháp thâm canh, sử dụng giống mới,…  + Cà phê: tăng *(dẫn chứng)*, do áp dụng các tiến bộ kỹ thuật như ghép cải tạo, sử dụng giống mới,…  *\* Về tình hình xuất khẩu:*  *- Khối lượng xuất khẩu:*  + Lúa gạo: giảm *(dẫn chứng)*, do thị trường biến động, cạnh tranh, ảnh hưởng của đại dịch Covid-19,...  + Cà phê: tăng *(dẫn chứng)*, do mở rộng thị trường,…  + Năm 2010: khối lượng xuất khẩu cà phê lớn hơn sản lượng do xuất khẩu cà phê tồn kho từ năm trước,… Năm 2021: khối lượng xuất khẩu nhỏ hơn sản lượng do ảnh hưởng của đại dịch Covid -19,...  *- Trị giá xuất khẩu:* lúa gạo luôn cao hơn cà phê; cả 2 sản phẩm đều tăng về giá trị *(dẫn chứng).* Cà phê tăng nhiều và nhanh hơn so với lúa gạo *(dẫn chứng),*... | 0,25  0,25  0,25  0,25  0,25  0,25  0,25  0,25  0,25  0,25 |
| **2** | **Đề xuất giải pháp** | **0,50** |
|  | *-* Đẩy mạnh sản xuất hàng hóa, quy hoạch vùng chuyên canh, áp dụng các tiến bộ khoa học kĩ thuật vào sản xuất,…  *-* Áp dụng công nghệ sau thu hoạch, nâng cao chất lượng sản phẩm. Mở rộng và ổn định thị trường, xây dựng thương hiệu,... | 0,25  0,25 |
|  |  | **TỔNG ĐIỂM TOÀN BÀI (7 CÂU)** | **20,00** |

**………………………HẾT……………………..**